

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **305/2023/HNGĐ-ST**;

Ngày: 14/6/2023.

V/v tranh chấp "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

2. Ông Trương Hoàng Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 607/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Trần Quỳnh N, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp LH, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Trần Nhật V, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp LH, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có đơn xin vắng mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Trần Quỳnh N trình bày:*

Chị và anh Trần Nhật V tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không hàn gắn được. Nay không còn tình cảm nên chị xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Không có con chung.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 06/02/2023 anh Trần Nhật V trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Trần Quỳnh N tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn với Nguyễn Trần Quỳnh N.

Về con chung: Không có con chung.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 04/4/2023 anh V thay đổi ý kiến đồng ý ly hôn với chị N và trình bày yêu cầu chia tài sản chung. Tuy nhiên đến nay anh V nộp yêu cầu cụ thể về tài sản chung cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị N có văn bản xin vắng mặt, bị đơn anh V vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Trần Quỳnh N yêu cầu ly hôn với anh Trần Nhật V nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Nhật V cư trú tại ấp LH, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Trần Quỳnh N có đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn anh Trần Nhật V đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai Nng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị N và anh V.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Trần Quỳnh N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị N và anh V cưới nhau năm 2016, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị N xin ly hôn với anh V với lý do anh V không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày

càng lạnh nhạt, không hàn gắn được. Anh V thừa nhận giữa anh chị có mâu thuẫn N chị N trình bày nên anh chị không còn sống chung từ năm 2022. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V không đưa ra được biện pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng và cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh V đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị N và anh V trình bày không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh V không cung cấp tài liệu chứng minh và cũng không có yêu cầu cụ thể nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Trần Quỳnh N.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Trần Quỳnh N được ly hôn với anh Trần Nhật V.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Trần Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0025461 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như chị đã nộp xong.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thủy Uyên